

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÓC SƠN  
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 20/01/2022.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Tuyên**

Bà **Nguyễn Thị Hồng**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hải Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:** Ông **Trương Minh Hiếu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 477/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXX-ST ngày 20 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1982.

HKTT: Thôn M, xã Mai Đ, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Địa chỉ: Thôn Trại D, xã Quang S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Bị đơn:** Anh **Đỗ Văn H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn M, xã Mai Đ, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Có mặt chị H, anh H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 29.10.2021 và trong quá trình xét xử, chị Nguyễn Thị H trình bày:**

-Về hôn nhân: Chị và anh **Đỗ Văn H** có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, vợ chồng kết hôn có tự do tìm hiểu, tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Mai Đ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 13/5/2013.

Sau khi kết hôn xong thì vợ chồng chị về sống chung cùng bố mẹ anh H

khoảng 02 năm thì vợ chồng ăn riêng nhưng ở chung nhà đến năm 2018 thì vợ chồng làm nhà ra ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng chị sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H đi làm tự do, công việc không ổn định, lại ham chơi cờ bạc, không quan tâm lo lắng gì cho gia đình. Tuy nhiên do nghĩ đến các con chị vẫn cố sống để cho con cái có gia đình hoàn hảo. Đến tháng 6/2021 khi dịch Covid 19 bùng phát công ty yêu cầu đi làm ở đâu phải ở đó. Do chị làm ở Vĩnh Phúc nên chị không được về nhà mà phải ở chỗ làm đồng thời đón con lên nhà ngoại nhờ chăm sóc các con thì anh H ghen tuông nói chị có quan hệ với người đàn ông khác và đuổi chị ra khỏi nhà. Sau khi vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

-Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Đỗ Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 30/01/2014 và Đỗ Thị Anh Đ, sinh ngày 03/11/2015. Hiện nay cháu Đ đang ở với chị, cháu Đ đang ở với anh H. Ly hôn chị đề nghị nuôi cả 02 con, không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con vì trong thời gian anh chị chung sống với nhau anh H cũng không có trách nhiệm gì với con cái, không đưa tiền cho chị nuôi con, từ sau khi vợ chồng ly thân anh thường xuyên bỏ mặc con, thiếu trách nhiệm với con. Hiện nay chị đang làm công nhân của Công ty TNHH Shinwon Ebenezer Việt Nam thu nhập bình quân từ 6.500.000đ đến 7.000.000đ.

-Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

**\* *Tại biên bản lấy lời khai ngày 20.12.2021 và các lời khai tiếp theo, anh Đỗ Văn H trình bày:***

-Về thời gian, điều kiện kết hôn anh xác nhận như chị H trình bày.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 1, 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Hà đi làm ở Vĩnh Phúc thì ở lại nhà ngoại ít khi về nhà. Anh có bảo chị H về làm gần nhà nhưng chị H không nghe vẫn thường xuyên đi sớm về muộn không quan tâm đến gia đình. Đến tháng 7/2021 khi dịch bệnh covid bùng phát chị H không được về nhà mà phải ở nhà ngoại, đến khi hết giãn cách chị H vẫn không chịu về nhà. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H làm đơn xin ly hôn anh đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Đỗ Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 30/01/2014 và Đỗ Thị Anh Đ, sinh ngày 03/11/2015. Hiện nay cháu Đ đang ở với anh, cháu Đ đang ở với chị H. Ly hôn anh đề nghị nuôi cả 02 con, không đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang làm sửa chữa điện tự do thu

nhập bình quân 10.000.000đ/tháng.

-Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Vợ chồng anh tự thỏa thuận giải quyết, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Thư ký Tòa án; Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn H.

+ Về con chung: Giao con chung là Đỗ Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 30/01/2014 cho anh Đỗ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Đỗ Thị Anh Đ, sinh ngày 03/11/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh H không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H xin ly hôn anh Hải, hiện anh Hải cư trú tại thôn M, xã Mai Đ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội nên căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị H kết hôn cùng anh Đỗ Văn H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mai Đ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 102, quyền số 01/2012 ngày 13/5/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, không tin tưởng nhau và không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Xét thấy để tồn tại quan hệ hôn nhân thì hai bên đều cùng phải yêu thương, tôn trọng nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc. Bản thân anh chị đều xác định sống với nhau không tìm được tiếng nói chung và không có hạnh phúc, không còn

tình cảm và cùng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Như vậy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Đỗ Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 30/01/2014 và Đỗ Thị Anh Đ, sinh ngày 03/11/2015. Hiện nay cháu Đ đang ở cùng với anh Đ, cháu Đ đang ở cùng với chị H. Ly hôn cả anh H và chị H đều đề nghị nuôi con và không đề nghị cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của các bên Hội đồng xét xử nhận thấy nguyện vọng xin được nuôi con là nguyện vọng chính đáng của bậc làm cha làm mẹ. Nhưng xét thấy hiện tại anh H không chứng minh được thu nhập ổn định, nguyện vọng của cháu Đ xin được ở với mẹ, cháu Đ lại là con gái nên Hội đồng xét xử thấy cần giao cả hai con cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyện vọng của chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nhưng xét thấy trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là trách nhiệm của người không trực tiếp nuôi con, nên cần buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 2.000.000đ.

[4] Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Chị H, anh H không đề nghị nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 235 Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn H.

2. Về con chung: Giao cả hai con chung là Đỗ Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 30/01/2014 và Đỗ Thị Anh Đ, sinh ngày 03/11/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ, chị H phải chịu. Được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004401 ngày 01.11.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Anh H phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Hồng**

